TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2019
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Đình Long.
2/ Ông Y JDuăn Niê
Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.
Hiện trú tại: Tổ 15, ấp 4, xã V, huyện B, TP H. (Có mặt).
Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1976.
(Hiện đã mất tích theo quyết định số 06/2019/QĐST-VDS ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk)
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Xuân M cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E theo quy định. Chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó ông M tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay, bà có tìm ông M khắp nơi nhưng cũng không có tin tức gì. Hiện ông M làm gì, ở đâu thì bà không biết được. Bởi vì, từ ngày ông M bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay ông M không có liên lạc gì với bà và bà cũng không có tin tức gì về ông M.

Vì vậy, tháng 10/2018 bà N làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với Nguyễn Xuân M. Ngày 01/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố ông Nguyễn Xuân M mất tích theo quyết định số 06/2019/QĐST-VDS. Từ đó cho đến nay ông M vẫn không trở về địa phương. Nay để ổn định cuộc sống, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông M có 04 con chung là cháu Nguyễn Trường S, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2001; Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2007 và Nguyễn Tâm Thành Đ, sinh năm 2012. Đối với cháu S, cháu T đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu N, cháu Đ thì hiện vẫn sống cùng với bà nên bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu ông M trợ cấp nuôi con chung cho bà.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân M hiện đã mất tích theo quyết định số 06/2019/QĐST-VDS ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn với ông M và giao cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2007 và Nguyễn Tâm Thành Đ, sinh năm 2012 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị N cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình, bị đơn ông Nguyễn Xuân M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Hôn nhân của bà N và ông M là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Đến tháng 6/2012 ông M tự ý bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã tuyên bố ông M mất tích theo quy định.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Ông Nguyễn Xuân M bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012. Đến năm 2018 bà N có yêu cầu tuyên bố ông M mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố ông M mất tích đến nay ông M không về địa phương.

Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm gì với ông M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông M ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn

hai vợ chồng đã trầm trọng, hiện ông M cũng đã mất tích theo quyết định của Tòa án của Tòa án nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông M là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N và cháu Đ đến tuổi trưởng thành. Xét thấy yêu cầu của bà N là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu N, Đ nên HĐXX chấp nhận. Đối với cháu S và cháu T đã trên 18 tuổi và bà N không yêu cầu nên HĐXX kh6ng đặt ra xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Xuân M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2007 và Nguyễn Tâm Thành Đ, sinh năm 2012 cho bà Huỳnh Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Xuân M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị T đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0010617 ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang